

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số đào tạo lao động năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Kế hoạch số 1512/KH-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh về tiếp tục Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Thông báo số 55/TB-VP ngày 16/5/2019 Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe Sở Kế hoạch - Đầu tư báo cáo đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2018 và đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2019 của tỉnh Gia Lai; Công văn số 2219/UBND-KTTH ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện báo cáo số 441- BC/TU ngày 04/7/2019 của tỉnh Ủy về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2020.

Sở Lao Động - Thương Binh và Xã Hội xây dựng Kế hoạch Nâng cao chỉ số đào tạo lao động năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động để góp phần nâng cao chỉ số đào tạo lao động của tỉnh; nâng cao chất lượng các hoạt động liên quan đến đào tạo lao động, dịch vụ việc làm nhằm khắc phục các tồn tại về đào tạo lao động của năm 2018 tạo điều kiện thuận lợi để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động cho các thành phần kinh tế đã, đang và sẽ tham gia đầu tư kinh doanh góp phần tạo động lực, thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh Gia Lai, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu.

Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tập trung đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Kế hoạch được triển khai, tổ chức thực hiện tới từng đơn vị, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và việc làm nhằm nâng cao chỉ số đào tạo lao động góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Các tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp liên quan.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp cải thiện 04 tiêu chí bị giảm điểm năm 2018 và 01 tiêu chí mặt dù tăng nhưng điểm thấp so với trung vị

Phấn đấu cải thiện điểm số các chỉ tiêu thành phần, nâng dần điểm chỉ số đào tạo lao động của tỉnh 5,01 năm 2018, phấn đấu đạt 5,70 năm 2019 và cao hơn trong những năm sau.

II. Kết quả và phân tích nguyên nhân

1. Kết quả chỉ số đào tạo lao động của tỉnh năm 2018.

Kết quả công bố PCI năm 2018, PCI của tỉnh Gia Lai đạt xếp thứ hạng 33/63 tỉnh thành, với tổng số điểm 63,08 điểm, tăng 2,17 điểm và tăng 10 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2017 (60,91 điểm). Các chỉ số đánh giá gồm có: 1-Gia nhập thị trường; 2-Tiếp cận đất đai; 3-Tính minh bạch; 4-Chi phí thời gian; 5- Chi phí không chính thức; 6-Cạnh tranh bình đẳng; 7-Tính năng động; 8-Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; 9-Đào tạo lao động; 10-Thiết chế pháp lý.

Tuy nhiên, chỉ số Đào tạo lao động năm 2018 của Gia Lai chỉ đạt 5,01 điểm(giảm 0,55 điểm) xếp hạng thứ 61/63 giảm 9 bậc (năm 2018 xếp hạng 52/63). Kết quả các chỉ tiêu của chỉ số đào tạo lao động năm 2018 như sau:

T T	Nội dung chỉ số	Điểm		Điểm cao nhất		Điểm trung vị		Thứ hạng		Gia Lai + / -
		2017	2018	2017	2018	2017	2018	2017	2018	
	ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG	5,56	5,01	8,17	7,92	6,45	6,34	54	61	- 0,55
1	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt(%)	61%	55%	70%	80%	58%	56%	23	38	- 6%
2	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng Tốt(%)	27%	38%	55%	62%	38%	38%	58	35	11%
3	DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh (%)	64%	64,1%	79%	91%	63%	66%	27	60	14,9%
4	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL (%)	64%	70%	94%	92%	64%	67%	31	22	6%
5	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL (%)	64%	75%	82%	96%	63%	65%	27	12	11%
6	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động (%)	6,24	6,75	8,22	8,42	5,98	5,44	26	16	0,5
7	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh	7,01	8,51	9,11	9,24	4,90	4,68	9	2	1,5

	dành cho Tuyển dụng lao động (%)									
8	Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN (%)	86,7%	90,1%	97,6%	97,9%	89,7	90,1%	57	31	3%
9	Tỉ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo (%), BLĐTBXH)	2,9%	3,5%	16,3%	16,3%	5,3%	5,6%	54	51	1%
10	Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động (%), BLĐTBXH)	5,1%	3,7%	13,5%	13,5%	8,1%	8,4%	53	59	- 1,4%
11	Tỉ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN (%)	50,78	44,89	5,871	56,54	48,04	47,78	21	46	- 5,89

2- Kết quả triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số đào tạo năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động.

- Đã xây dựng Kế hoạch số 33/KH-SLĐTBXH ngày 11/7/2018 Triển khai thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Đã có Văn bản số 1156/SLĐTBXH-DN ngày 05/11/2018 Về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2018 và những năm tiếp theo, hướng dẫn các địa phương, các Sở liên quan, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm triển khai thực hiện Kế hoạch số 33.

- Đã phối hợp UBND huyện Mang Yang tổ chức làm việc với Công ty CP Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao nắm nhu cầu đào tạo và sử dụng lao động để chỉ đạo các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tiếp cận và định hướng đào tạo nhân lực cho Công ty.

2.2 Triển khai hoạt động phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và tỷ lệ lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở đã triển khai Văn bản số 452/SLĐTBXH-DN 09/5/2019 phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp triển khai việc phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh

3. Nguyên nhân tăng, giảm điểm các chỉ tiêu.

3.1 Nguyên nhân tăng điểm một số chỉ tiêu :

Trong 11 chỉ tiêu của chỉ số đào tạo lao động có 07 tiêu chí tăng điểm gồm:

- Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng Tốt - tăng 11% (nâng 23 bậc - từ 58 lên 35);

- DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL - tăng 6% điểm (nâng 9 bậc - từ 31 lên 22);

- DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL - tăng 11% điểm (nâng 15 bậc - từ 27 lên 12);

- Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động - tăng 0,5% điểm (nâng 10 bậc - từ 26 lên 16);

- Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động - tăng 1,5% điểm (nâng 7 bậc - từ 9 lên 2);

- Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN - tăng 3% điểm (nâng 26 bậc - từ 57 lên 31);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo / số lao động chưa qua đào tạo - tăng 0,6% điểm (nâng 3 bậc - từ 54 lên 51);

Do một số nguyên nhân sau:

- Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo nghề .

- Hoạt động giới thiệu việc làm (GTVL) trên địa bàn tỉnh được mở rộng; Các đơn vị làm chức năng giới thiệu việc làm đã tập trung nhiều giải pháp để kết nối giữa người lao động và doanh nghiệp;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm dành kinh phí đầu tư cho đào tạo lao động cao hơn.; Đồng thời, coi trọng và tăng cường việc sử dụng lao động qua đào tạo để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sở Lao Động - Thương Binh và Xã Hội phối hợp các địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp và Sở ngành liên quan tăng cường tuyên truyền về đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, gia đình và người học; đồng thời chỉ đạo các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh hoạt động tuyển sinh, nâng cao hiệu quả đào tạo Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN

3.2 Nguyên nhân chỉ tiêu tăng điểm nhưng vẫn còn thấp so với điểm trung vị.

Năm 2018 có 07 chỉ tiêu tăng điểm nhưng trong đó 01 chỉ tiêu tăng điểm nhưng thấp so với điểm trung vị đó là: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo” năm 2018 đạt 3,5% tăng 1% so với năm 2017- 2,9% nhưng vẫn còn rất thấp so với điểm trung vị năm 2018 là 5,6%.

Nguyên nhân:

- Chất lượng đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được cải thiện; nguồn lao động khá dồi dào nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu công việc với công nghệ cao cũng như yêu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thấp, chưa gắn kết giữa cung và cầu lao động; Cơ cấu lao động của tỉnh Gia Lai, lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhưng chủ yếu ở lĩnh vực cá thể và phi chính thức nên người lao động làm việc chủ yếu theo thói quen và kinh nghiệm ít qua đào tạo dẫn đến tác phong làm việc tự do, ý

thức kỷ luật lao động chưa cao, kỹ năng mềm hạn chế. Do vậy, gặp khó khăn trong cạnh tranh trên thị trường lao động và phân công lao động xã hội.

- Các cơ sở đào tạo nghề còn yếu về cơ sở vật chất, thiếu trang thiết bị đào tạo; đội ngũ giáo viên còn thiếu và kỹ năng nghề còn hạn chế

- Chưa có sự phối hợp gắn kết tốt giữa doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo và Trung tâm giới thiệu việc làm

3.3 Nguyên nhân giảm điểm của một số chỉ tiêu.

Có 04 chỉ tiêu trong chỉ số đào tạo lao động giảm điểm gồm :

- Tỷ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt – giảm 6% điểm (giảm 9 bậc - từ vị trí 23 xuống 38);

- DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh - giảm 14,9% điểm (giảm 33 bậc - từ vị trí 27 xuống 60);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động - giảm 1,4% điểm (giảm 6 bậc - từ vị trí 53 xuống 59);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN - giảm 5,89% điểm (giảm 25 bậc - từ vị trí 21 xuống 46 - đây là chỉ tiêu giảm mạnh nhì trong 4 chỉ tiêu giảm năm nay).

3.3.1. Nguyên nhân giảm điểm của chỉ tiêu “Tỷ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt”

- Công tác tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề trong các trường phổ thông còn thiếu và yếu.

- Các giải pháp giáo dục học sinh phát triển toàn diện, đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh chưa thật hiệu quả.

3.3.2. Nguyên nhân giảm điểm của chỉ tiêu “DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh”

- Đa số các DN trên địa bàn tỉnh chủ yếu là DN vừa và nhỏ, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là lĩnh vực nông nghiệp hoặc buôn bán nhỏ lẻ nên nhu cầu tuyển dụng lao động ít, chủ yếu tuyển dụng lao động theo thời vụ, lao động phổ thông, mức lương thấp. Hình thức tuyển dụng lao động chủ yếu qua thông báo tuyển tại doanh nghiệp, qua người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp hoặc bằng các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài, các trang mạng xã hội...

- Nhân lực của Trung tâm DVVL tỉnh còn thiếu và yếu trong việc triển khai đến các doanh nghiệp để khảo sát, thu thập thông tin về vị trí việc làm trống, nhu cầu tuyển dụng, ngành nghề tuyển dụng, trình độ tuyển dụng...

- Trang thông tin điện tử “Người tìm việc – việc tìm người” của Trung tâm DVVL thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin của người lao động có nhu cầu tìm việc như: tên, tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, mức lương mong muốn, công việc mong muốn... để các doanh nghiệp chủ động tuyển dụng lao động cho phù hợp. Tuy nhiên hiện nay đa số các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến việc tuyển dụng lao động thông qua hình thức này.

3.3.3. Nguyên nhân giảm điểm của chỉ tiêu “Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động”.

Tỷ lệ qua đào tạo cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng còn thấp, là do:

+ Năm 2018 đang trong quá độ thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, nên một số Trường không tuyển sinh được (trường Trung cấp Y tế không tuyển được học sinh nào), Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật tuyển sinh được khoảng 25%; Một số trường quân đội ngừng tuyển sinh trung cấp, cao đẳng theo chỉ đạo của Bộ Quốc Phòng (trường Cao đẳng 21 và Trung cấp nghề 15). Do vậy, số lượng tuyển sinh trung cấp, Cao đẳng giảm.

+ Khối trung tâm GDNN-GDTT bị giảm quy mô và năng lực tuyển sinh đào tạo còn nhiều hạn chế : 04 trung tâm ngừng hoạt động; 05 trung tâm không có thiết bị dạy nghề; 06 trung tâm không có giáo viên dạy nghề hoặc có nhưng không đáng kể (04 trung tâm không có, 02 trung tâm chỉ có 01 người).

3.3.4. Nguyên nhân giảm điểm của chỉ tiêu “Tỉ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN”.

- Việc đào tạo chưa gắn với địa địa chỉ và nhu cầu cần đào tạo của doanh nghiệp. Do sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để đào tạo lao động đang làm việc tại doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

- Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đưa thông tin đến người dân về đào tạo gắn với việc làm và cho doanh nghiệp còn hạn chế.

- Việc khai thác, kết nối giữa các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp vẫn chưa đạt hiệu quả mong muốn.

- Ngành nghề đào tạo của các Trường chưa đa dạng chủ yếu phát triển mạnh khối Kỹ thuật và Công nghệ; khối Kinh tế, Dịch vụ, Nông Lâm còn rất mỏng; Riêng khối Kỹ thuật và Công nghệ các trường đào tạo nhiều nghề trùng lặp nhau.

III. Nhiệm vụ, giải pháp.

Ngoài các nhiệm vụ giải pháp theo kế hoạch số 33/ KH-SLĐTBXH ngày 11/7/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về “Triển khai thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 và những năm tiếp theo, Kế hoạch năm 2019 tập trung các nhiệm vụ và giải pháp nhằm khắc phục và nâng cao điểm số các chỉ tiêu thuộc chỉ số đào tạo lao động năm 2018 bị giảm điểm và chỉ tiêu mặt dù tăng điểm nhưng thấp so với điểm trung vị.

1- Các giải pháp nâng cao điểm chỉ tiêu “Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt”

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện; trong đó, chú trọng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc thực hiện Đề án phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2- Các giải pháp nâng cao điểm chỉ tiêu “DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm tại tỉnh”

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động và cung ứng lao động cho doanh nghiệp như: tuyên truyền bằng xe lưu động, phát qua loa truyền thanh, tờ rơi, pano, áp phích; tổ chức các buổi tư vấn, tọa đàm, hội thảo trực tiếp với người lao động tại các địa phương.

- Phát triển mạng lưới thị trường lao động từ tỉnh đến huyện, đưa thông tin thị trường lao động đến đối tượng có nhu cầu với nguồn thông tin phong phú, tạo cơ hội cho người lao động có nhiều lựa chọn phù hợp. Khai thác kết nối lao động một cách tối ưu; tăng cường mở rộng các hoạt động tư vấn dịch vụ việc làm với nhiều hình thức phong phú đến từng huyện, xã phát huy hiệu quả các phiên giao dịch tư vấn việc làm.

- Tích cực liên hệ, phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các trường Trung cấp, Cao đẳng, các cơ sở đào tạo nghề, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối đầu ra cho lao động sau đào tạo.

- Tích cực tìm hiểu, nghiên cứu thông tin về thị trường lao động trong và ngoài nước; tăng cường cử cán bộ của Trung tâm đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt nhu cầu tuyển dụng; trên cơ sở đó, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Thường xuyên cập nhật thông tin về thị trường lao động việc làm, xuất khẩu lao động và chính sách về lao động, việc làm trên trang web của Trung tâm và qua hệ thống đài truyền thanh các huyện, thành phố.

- Duy trì hoạt động của Sàn giao dịch việc làm định kỳ vào ngày mùng 10 hằng tháng và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thị xã, thành phố để cung cấp đầy đủ thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm cho những người có nhu cầu tìm việc làm trong nước và xuất khẩu lao động, nhất là lao động là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

3- Các giải pháp nâng cao điểm chỉ tiêu “Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động”.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực; Nâng cao nhận thức người dân, xã hội, doanh nghiệp và quảng

bá hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp; Tạo sự chuyển biến trong công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) vào học các hệ trung cấp, cao đẳng; Hỗ trợ công tác tuyển sinh – hướng nghiệp, giải quyết việc làm; Thu hút sự quan tâm của người dân, xã hội, doanh nghiệp góp phần mở rộng quy mô, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo; Thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gắn kết doanh nghiệp với cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trong các hoạt động đào tạo (đào tạo mới, đào tạo lại), tuyển dụng và sử dụng người học nghề.

- Tăng cường đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp cần xây dựng kế hoạch tập trung triển khai các biện pháp sau:

Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp và Trung tâm dịch vụ việc làm để nắm rõ nhu cầu đào tạo hàng năm và trung hạn; Có kế hoạch cơ cấu lại ngành, nghề đào tạo để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tăng cường đổi mới phương thức đào tạo theo hướng đa dạng hóa hình thức và trình độ đào tạo; đẩy mạnh việc cập nhật và biên soạn chương trình đào tạo theo hướng phát triển kỹ năng; Đẩy mạnh đào tạo theo hướng mở, động; Phối hợp chặt chẽ với địa phương, doanh nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm nắm rõ nhu cầu đào tạo hàng năm để đào tạo gắn với nhu cầu việc làm; Có kế hoạch tiếp cận các địa phương, doanh nghiệp và Sở ngành nắm xu hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu về đào tạo để chuẩn bị và triển khai mở và đào tạo các ngành, nghề phù hợp.

Tập trung đa dạng hóa phương thức dạy nghề đối với trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, đặc biệt chú trọng dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Sở Lao động -Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Giáo dục - Đào tạo chỉ đạo cấp phòng, các trường THPT, THCS và cơ sở Giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác Tư vấn và Hướng nghiệp Giáo dục nghề nghiệp cho học sinh trên địa bàn.

4- Các giải pháp nâng cao điểm chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại các doanh nghiệp”.

- Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tích cực tiếp cận doanh nghiệp nắm xu hướng và nhu cầu đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo cho lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp.

- Sở Lao Động - Thương Binh và Xã Hội chủ trì phối hợp với Hội doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo cơ sở đào tạo phối hợp doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên cơ sở Nhà nước hỗ trợ kinh phí để đào tạo cho lao động đang làm việc trong các các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp các Sở liên quan và Hội doanh nghiệp tỉnh xây dựng phương án hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai hoạt động tự đào tạo cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp.

5- Các giải pháp nâng cao điểm chỉ tiêu “Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên số lao động chưa qua đào tạo”

- Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo doanh nghiệp, Hợp tác xã và cấp xã thuộc quyền quản lý đẩy mạnh hoạt động đào tạo cho lao động đang làm việc nhưng chưa qua đào tạo.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Hội doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo cơ sở Giáo dục nghề nghiệp phối hợp doanh nghiệp và địa phương tăng cường đào tạo theo địa chỉ .

- Cũng cố, tăng năng lực cho các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp ở khu vực lân cận để bảo đảm đào tạo nghề cho lao động nông thôn thay thế cho các trung tâm giải thể.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm ở cấp huyện, đặc biệt là Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp giữa Sở Lao Động, Thương Binh và Xã Hội với các Sở, ngành liên quan để cải thiện chỉ số đào tạo lao động của tỉnh.

IV- Tổ chức thực hiện.

1- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm ở cấp huyện.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp - PTNT hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc, kiểm tra cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm dịch vụ việc làm trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch của đơn vị nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch này

- Phối hợp Sở Giáo dục – Đào tạo triển khai các nhiệm vụ giải pháp của Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2025

- Thường xuyên phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các Hội để tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực lao động; hướng dẫn xử lý và giải đáp kịp thời những phát sinh vướng mắc về thực hiện pháp luật lao động trong quan hệ lao động của doanh nghiệp, tạo môi trường lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị, bổ sung hoặc điều chỉnh các quy định về chính sách bảo hiểm xã hội, đơn giản hóa các quy trình thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch

2- Các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp và Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

- Trên cơ sở kế hoạch của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chỉ số đào tạo lao động để góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan để triển khai các nhiệm vụ giải pháp của đơn vị.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Nâng cao chỉ số đào tạo lao động năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị các Sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ và Hội nữ doanh nhân tỉnh quan tâm phối hợp. Các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tỉnh Ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ;
- Hội nữ doanh nhân tỉnh;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh;
- Các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;
- Lưu: VT, VP, LĐ-VL, DN.